

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: ~~187~~/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TÀI CÔNG ĐẠO & TÍN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: <u>7621</u>
	Ngày: <u>13/8/18</u>
	Chuyên: <u>Thực hiện ý</u>

kiến chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 577/UBND-HTQT ngày 31/5/2018 về việc sơ kết 05 năm thực hiện thực hiện Đề án 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA TỈNH

Đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) của tỉnh sinh sống tập trung chủ yếu ở 06 huyện vùng cao và 16 xã miền núi của các huyện đồng bằng (*toàn khu vực có 83 xã với 498 thôn, trong đó có 67 xã với 396 thôn thuộc 06 huyện vùng cao và 16 xã với 102 thôn thuộc các huyện đồng bằng*). Tính đến cuối năm 2017, vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh có 50.493 hộ với 190.931 khẩu là người đồng bào DTTS, trong đó chủ yếu là 03 dân tộc gồm: dân tộc H're có 37.215 hộ với 136.311 khẩu; dân tộc Co có 7.938 hộ với 34.050 khẩu; dân tộc Cadong có 5.245 hộ với 20.208 khẩu; ngoài ra còn có một số dân tộc khác (*Xa Rá, Tày, Ba Lô, Mường, Xa Đăng, Ê đê, Thái, Mnông ...*) với 96 hộ, 365 khẩu.

Hiện nay, toàn vùng có 05/06 huyện vùng cao là huyện nghèo thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ (*giai đoạn 2008-2017 là 06/06 huyện*). Trong giai đoạn 2016-2020 vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh có 266 thôn đặc biệt khó khăn (*trong đó có 59 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II và 207 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III*); có 04 xã khu vực I, 33 xã khu vực II và 46 xã khu vực III. Toàn vùng có 47 thôn ĐBKK, 50 xã ĐBKK, xã An toàn khu được đưa và diện đầu tư của Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Trong thời gian qua và nhất là trong giai đoạn 2011-2016, với sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh trong việc tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của vùng đồng bào DTTS và miền núi có nhiều thay đổi mang tính căn bản. Các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng bào DTTS cùng với các Chương trình, kế hoạch chung của TW và của tỉnh

đầu tư trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh đã góp phần làm cho hệ thống cơ sở hạ tầng vùng đồng bào DTTS của tỉnh ngày càng đồng bộ, điều kiện sản xuất của người dân thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Về tỷ lệ hộ nghèo: Cuối năm 2017, tổng số hộ nghèo của vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh là 22.697 hộ, chiếm tỷ lệ 36,97% và tổng số hộ cận nghèo là 8.518 hộ, chiếm tỷ lệ 13,87%; trong đó, tổng số hộ nghèo DTTS là 20.899 hộ (*chiếm tỷ lệ 53,41% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm 91,25% tổng số hộ nghèo của vùng đồng bào DTTS và miền núi*).

Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Trong thời gian qua, ở vùng đồng bào DTTS của tỉnh, an ninh quốc phòng được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được ổn định, duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có số lượng ổn định, chất lượng ngày càng tăng, đảm bảo tỷ lệ trên 1,5% dân số. 100% xã, thị trấn đạt danh hiệu xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Lực lượng công an cấp xã thường xuyên được duy trì đảm bảo số lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2214/QĐ-TTg NGÀY 14/11/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện Quyết định số ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020 tại Kế hoạch số 4026/KH-UBND ngày 11/8/2017. Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở ngành và UBND các huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các sở ngành, địa phương thường xuyên cập nhật thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các quy định hiện hành của Nhà nước liên quan đến công tác viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) cũng như thông tin về các tổ chức PCPNN được phép hoạt động tại Việt Nam để các cơ quan, đơn vị trong tỉnh làm cơ sở chủ động xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ PCPNN; tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị, mọi người dân đều có thể tham gia vào quá trình xây dựng, vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN.

Hàng năm, giao các đơn vị chức năng của tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại, trình độ ngoại ngữ cho cán bộ làm công tác đối ngoại nói chung và công tác quản lý viện trợ PCPNN nói riêng nhằm nâng cao kỹ năng xây dựng kế hoạch, vận động, tổ

chức thực hiện dự án, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án PCPNN, đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực xây dựng dự án cơ hội, trình độ ngoại ngữ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS

Thực hiện Kế hoạch số 4026/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015 - 2020, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các Sở, ngành và địa phương đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức huy động và tiếp nhận được 111 dự án, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS của tỉnh với tổng kinh phí là 930.776 triệu đồng; trong đó: vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân ngoài nước là 860.880 triệu đồng, vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 69.887 triệu đồng (*có phụ lục kèm theo*). Nội dung của các dự án hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS của tỉnh tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ để giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS, phát triển lâm nghiệp bền vững, hỗ trợ phát triển giáo dục, và các chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, biến đổi khí hậu và viện trợ khẩn cấp...

Một số dự án tiêu biểu như sau:

1. Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi

Với sự hỗ trợ từ Ngân hàng thế giới, từ năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên trên địa bàn 15 xã thuộc 03 huyện Ba Tơ, Sơn Hà và Sơn Tây với mục tiêu là cải thiện cơ hội sinh kế cho các hộ nghèo và cộng đồng thông qua: (i) cải thiện khả năng tiếp cận với các dịch vụ cơ bản ở cấp cộng đồng, đặc biệt là liên quan đến sản xuất nông nghiệp và khả năng tăng thu nhập; (ii) giải quyết khó khăn trong tiếp cận nguồn tài nguyên thiên nhiên và các cơ hội thị trường; và (iii) hỗ trợ đầu tư địa phương (từ cấp huyện trở xuống) để tăng cường sự liên kết. Tổng vốn của dự án này là 337.818 triệu đồng (trong đó: vốn nước ngoài là 319.341 triệu đồng và vốn đối ứng là 18.477 triệu đồng).

Dự án gồm 4 hợp phần gồm:

- Hợp phần 1: Phát triển cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn bản gồm: (i) Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản và (ii) Vận hành và bảo trì.

- Hợp phần 2: Phát triển sinh kế bền vững gồm: (i) Tiểu hợp phần Tự chủ và Đa dạng hóa thu nhập bao gồm các hoạt động củng cố an ninh lương thực và dinh dưỡng và đa dạng hóa thu nhập cho người hưởng lợi thông qua cải thiện và thúc đẩy các mô hình sinh kế; (ii) Tiểu hợp phần Phát triển kết nối thị trường bao gồm các hoạt động tập trung vào phát triển liên kết thị trường cho một số loại hình sinh kế tiềm năng, thúc đẩy mối quan hệ đối tác giữa nông dân với các doanh nghiệp thông qua các hỗ trợ của dự án.

- Hợp phần 3: Phát triển cơ sở hạ tầng kết nối cấp huyện, nâng cao năng lực và truyền thông, gồm 03 Tiểu hợp phần: (i) Phát triển cơ sở hạ tầng kết nối cấp huyện, (ii) Nâng cao năng lực, (iii) Truyền thông.

- Hợp phần 4: Quản lý dự án, có các mục tiêu cơ bản: (i) đảm bảo quản lý hiệu quả các hoạt động của Dự án theo thiết kế và (ii) hệ thống giám sát và đánh giá cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động, kết quả và tác động của Dự án.

Kết quả thực hiện: Giai đoạn 2015-2017, dự án đã triển khai thực hiện đầu tư 144 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu tại 15 xã thuộc 03 huyện; triển khai thực hiện 425 tiểu dự án sinh kế (TDASK), cho 6.414 hộ hưởng lợi trực tiếp, trong đó có 248 TDASK an ninh lương thực và dinh dưỡng, 196 TDASK đa dạng hóa sinh kế; tổ chức 1.356 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thông tin thị trường, công tác vận hành, duy tu bảo dưỡng... cho 20.917 lượt người dân, thành viên các nhóm LEG, cán bộ dự án... Đến 30/6/2018, dự án đã giải ngân được 311.417 triệu đồng (trong đó: vốn nước ngoài là 195.660 triệu đồng và vốn đối ứng là 15.757 triệu đồng).

2. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len cho các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135

Trong giai đoạn 2013-2017, được sự tài trợ của Chính phủ Ai Len và sự quan tâm của Ủy ban Dân tộc, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh đã được đầu tư 31 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các xã ĐBKK với tổng vốn đầu tư là 43.900 triệu đồng.

Các công trình này đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả và góp phần tăng thêm năng lực phục vụ của hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của người dân ở vùng ĐBKK của tỉnh, cụ thể: đã làm mới và nâng cấp 13,45 km đường giao thông nông thôn; cung cấp nước sinh hoạt cho 201 hộ dân trong vùng; xây dựng mới 05 phòng bán trú cho học sinh; xây dựng hệ thống điện lưới để cung cấp điện cho 215 hộ; kiên cố hóa kênh mương để tưới cho 9,2 ha đất nông nghiệp. Về cơ bản các dự án đầu tư xây dựng công trình nhà bán trú, đường giao thông nông thôn, công trình điện, nước sinh hoạt đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, được sự đồng thuận cao của nhân dân trong vùng.

Tổng kinh phí đã giải ngân là 42.241 triệu đồng

3. Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi

Được sự tài trợ của Chính phủ Nhật Bản (thông qua Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật bản – JICA), từ năm 2014, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tại 09 xã thuộc các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây và Tây Trà với mục tiêu là phục hồi, phát triển và quản lý bền vững hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn; phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường năng lực quản lý cho chính quyền địa phương và chủ rừng phòng hộ; cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân cư, góp phần xóa đói giảm nghèo ở khu vực

miền núi thông qua hình thức đầu tư là trồng rừng mới, bảo vệ rừng tự nhiên; khoanh nuôi có trồng bổ sung và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên; xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh; xây dựng cơ sở hạ tầng sinh kế và hỗ trợ phát triển sinh kế trong vùng dự án. Với tổng mức đầu tư là 201.986 triệu đồng (*trong đó vốn ODA là 177.141 triệu đồng và vốn đối ứng là 24.845 triệu đồng*), dự án sẽ trồng mới 2.800 ha rừng; bảo vệ 3.200ha rừng; khoanh nuôi có rừng bổ sung 600 ha rừng; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 2.700 ha rừng tự nhiên; xây dựng 40 km đường nghiệp; 40 km đường ranh cản lửa; xây dựng 10 km đường bê tông giao thông nông thôn và thực hiện các mô hình phát triển sinh kế như mô hình trồng rừng keo lai giâm hom, trồng mây dưới tán rừng, trồng nấm, nuôi ong dưới tán rừng...

4. Dự án Hỗ trợ y tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ tại Quảng Ngãi

Dự án Hỗ trợ y tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ được triển khai từ năm 2009 do Bộ Y tế làm chủ dự án dưới sự tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á – ADB với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, cải thiện khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế của người dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em; qua đó góp phần nâng cao sức khỏe của nhân dân trong vùng dự án.

Từ năm 2014 đến nay, tại Quảng Ngãi, dự án được triển khai với tổng kinh phí đầu tư 204.082 triệu đồng, trong đó vốn đối ứng địa phương 23.343 triệu đồng để thực hiện các nội dung như nâng cấp cơ sở y tế và cung cấp trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế cho người nghèo, tăng cường năng lực quản lý.

Kết quả thực hiện: dự án đã đầu tư các công trình, hạng mục, khoa phòng tại Bệnh viện đa khoa các huyện Ba Tơ, Trà Bồng, Mộ Đức, Sơn Tây và Tây Trà; đầu tư trang thiết bị y tế cho 31 cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc, với trên 332 thiết bị, 03 xe ô tô cứu thương; trang thiết bị phần cứng và phần mềm cho hệ thống thông tin quản lý cho 03 bệnh viện và hệ thống thông tin quản lý dự án; cung cấp trên 640 túi y tế thôn bản và đào tạo các lớp dài hạn, ngắn hạn cho hàng trăm cán bộ, bác sĩ, nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh,...

5. Dự án Cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)

Được sự hỗ trợ của Ủy ban Dân tộc và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tại Việt Nam, hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang triển khai xây dựng hồ sơ, chuẩn bị cho dự án Cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) với mục tiêu là mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số vùng dự án được cải thiện và phát triển bền vững thông qua các hoạt động phát triển năng lượng tái tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và thích ứng có kế hoạch với biến đổi khí hậu. Dự án dự kiến sẽ được triển khai trên địa bàn 06 huyện vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

6. Chương trình cải thiện đời sống trẻ em nghèo tại các huyện Ba Tơ, Sơn Hà

Được sự quan tâm của Tổ chức Plan Quảng Ngãi từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn các huyện Ba Tơ, Sơn Hà đã triển khai thực hiện chương trình cải thiện đời sống trẻ em với các nội dung hỗ trợ, đầu tư như: Nâng cao năng lực của cán bộ Y tế địa phương xã, thôn; hỗ trợ mua viên sắt cung cấp cho phụ nữ mang thai; hỗ trợ cung cấp vi chất dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng vừa; hỗ trợ cung cấp RUTF cho trẻ em SDD nặng; hỗ trợ truyền thông, thực hành dinh dưỡng tại cụm điểm thôn, xã; hỗ trợ mua cân, thước đo, biểu đồ theo dõi tăng trưởng trẻ em; hỗ trợ mua thực phẩm trình diễn bữa ăn mẫu. Truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường; Tập huấn an toàn nước; Hỗ trợ dụng cụ sửa chữa công trình nước sạch và dụng cụ y tế cấp cứu vết thương và hỗ trợ giám sát công trình vệ sinh.

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình này là 56.540 triệu đồng; trong đó vốn đối ứng là 1.921 triệu đồng.

Việc triển khai thực hiện Chương trình đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, nhất là việc hỗ trợ cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ hơn 05 tuổi, trẻ em SDD và nước sạch vệ sinh môi trường; chương trình được cộng đồng hưởng ứng rất nhiệt tình. Bà mẹ mang thai được bổ sung viên sắt, trẻ em SDD được bổ sung vi chất dinh dưỡng và sản phẩm thay thế dinh dưỡng HeBi để điều trị SDD cấp tính. Thông qua chương trình, bà mẹ mang thai và bà mẹ có con nhỏ được tham gia các sinh hoạt câu lạc bộ về kiến thức thực hành dinh dưỡng tại cộng đồng, được tham gia các buổi thực hành dinh dưỡng biết cách chế biến bữa ăn dinh dưỡng bổ sung hợp lý cho trẻ. Cán bộ Y tế xã, thôn được tham gia tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn kỹ năng truyền thông, tư vấn hàng năm. Giám sát việc sử dụng vi chất HeBi cho trẻ em suy dinh dưỡng. Trên 80% các hộ gia đình đã sử dụng nguồn nước sạch và đã có nhà tiêu hợp vệ sinh. Qua các năm thực hiện chương trình, việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trẻ em được nâng lên rõ rệt, bà mẹ đã biết được tầm quan trọng của việc nuôi con bằng sữa mẹ, phụ nữ mang thai đến trạm quản lý thai, tỷ lệ phụ nữ mang thai đến đẻ tại cơ sở y tế tăng cao. Bà mẹ biết nhóm thực phẩm để bổ sung cho trẻ có bữa ăn dinh dưỡng hợp lý. Nhờ nắm bắt được các kiến thức chăm sóc con nên tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em nhỏ hơn 05 tuổi của các huyện mỗi năm đều giảm cả 02 thể (thể thiếu cân và thể thấp còi).

7. Hợp tác đầu tư của bộ tư lệnh Châu Á Thái Bình Dương Hoa Kỳ

Trong giai đoạn 2014-2017, Bộ Tư lệnh Châu Á Thái Bình Dương Hoa Kỳ đã hợp tác, đầu tư xây dựng 02 trạm y tế của xã Ba Động và Ba Vì thuộc huyện Ba Tơ với tổng kinh phí đầu tư là 13.000 triệu đồng (*trong đó: trạm y tế xã Ba Động là 4.500 triệu đồng và trạm y tế xã Ba Vì là 8.500 triệu đồng*). Sau khi được đầu tư đưa vào sử dụng, các trạm y tế hoạt động có hiệu quả đáp ứng kịp thời công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân thuộc các xã Ba Động, Ba Thành và các xã Ba Vì, Ba Ngạc, Ba Tô, Ba Tiêu và Ba Xa; đồng thời cũng là nơi trú ẩn an toàn nhất cho người dân khi có thiên tai lũ lụt xảy ra.

8. Chương trình phát triển vùng do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới (World Vision) tài trợ

Từ năm 2014, trên địa bàn các huyện Minh Long, Sơn Tây và Trà Bồng đã triển khai thực hiện Chương trình Phát triển vùng do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới (World Vision) tài trợ với mục tiêu là góp phần cải thiện an sinh bền vững cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em dễ bị tổn thương với tổng vốn hỗ trợ là 102.820 triệu đồng (*trong đó: vốn tài trợ là 96.069 triệu đồng và vốn đối ứng là 6.751 triệu đồng*) để thực hiện các nội dung như: chăm sóc y tế, dinh dưỡng cho trẻ em; phát triển giáo dục cho trẻ em; bảo vệ trẻ em; phát triển sinh kế hộ gia đình...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều kết quả tích cực, cùng với nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và thông qua các dự án này, người dân ở vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh đã tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, tiếp cận thông tin... hệ thống cơ sở hạ tầng vùng DTTS của tỉnh cũng đã được cải thiện, tạo việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào DTTS nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đã góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn vùng đồng bào DTTS của tỉnh; đặc biệt, giúp cho trẻ em người dân tộc thiểu số có điều kiện học tập, trẻ em bị khuyết tật được phẫu thuật miễn phí (*trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, trẻ em bị khuyết tật vận động...*), trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ quà. Các chương trình dự án này đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào DTTS của tỉnh từ 46,76% vào cuối năm 2015 xuống còn 36,97% vào cuối năm 2017 và dự kiến đến cuối năm 2017 còn 31,5%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn những khó khăn sau:

- Ở cấp địa phương (tỉnh, huyện) rất khó tiếp cận với các nhà tài trợ để thỏa thuận, hợp tác và kêu gọi đầu tư; các dự án ODA đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh chủ yếu là từ việc điều phối của các Bộ ngành Trung ương.

- Việc quản lý hoạt động viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài của cơ quan đầu mối còn gặp nhiều khó khăn, do các đơn vị tiếp nhận viện trợ chưa chủ động báo cáo kịp thời theo quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và Thông tư số 07/2010/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

- Đa số các dự án có quy mô nhỏ và vừa; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành liên quan trong quá trình tiếp nhận, triển khai thực hiện và quản lý dự án

đôi lúc chưa đồng bộ; khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng mô hình còn hạn chế do thiếu kinh phí. Công tác phối hợp giữa một số Ban quản lý dự án với nhà tài trợ chưa chặt chẽ; hoạt động giám sát tại cộng đồng chưa được thường xuyên do địa bàn hoạt động của dự án là vùng sâu, vùng xa.

- Sự phối hợp giữa các ngành và địa phương đôi khi còn chậm trễ và chưa có sự thống nhất nên còn khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là công tác hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ có liên quan.

V. NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong thời gian đến cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục duy trì, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà tài trợ đang triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Thiết lập quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế có tiềm năng để tìm hiểu chiến lược viện trợ và xây dựng kế hoạch vận động tài trợ cho các chương trình, dự án mang tính chiến lược và lâu dài, hướng các nguồn viện trợ, vốn vay ưu đãi vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên dành cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với định hướng của tỉnh như: phát triển nông nghiệp, nông thôn kết hợp xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân gắn với việc xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, phòng ngừa, giảm thiểu thảm họa thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và cứu trợ khẩn cấp, văn hoá - thể thao và du lịch, khoa học và công nghệ, dân số gia đình và trẻ em.

3. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tài trợ quốc tế trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đồng thời tăng cường công tác giám sát, đánh giá, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ.

4. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng công tác đối ngoại nhân dân và vận động viện trợ nước ngoài, các kỹ năng xây dựng dự án cho cán bộ làm công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

VI. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian đến, tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Tăng cường trao đổi và cung cấp thông tin giữa các cơ quan Trung ương với địa phương về các tổ chức, nhà tài trợ nước ngoài có tiềm năng tài chính đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam nhằm giúp các địa phương thuận lợi trong quá trình vận động, thu hút, tiếp nhận và sử dụng viện trợ có hiệu quả các nguồn vốn này

2. Hỗ trợ nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho các bộ làm công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế của các sở, ngành cấp tỉnh; hỗ trợ tỉnh trong việc xử lý các vấn đề nhạy cảm trong quá trình thực hiện các dự án hợp tác quốc tế.

3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm xây dựng Chương trình quốc gia xúc tiến, vận động tài trợ, viện trợ của các tổ chức quốc tế ở vùng đồng bào DTTS trong giai đoạn tiếp theo để làm cơ sở cho các tỉnh, thành phố xây dựng Chương trình cho địa phương.

4. Tạo điều kiện cho tỉnh tham gia các đoàn công tác của các Bộ, ngành Trung ương đi thăm và tìm hiểu các tổ chức, các nhà tài trợ nước ngoài để vận động viện trợ; giúp tỉnh mở rộng quan hệ, tranh thủ viện trợ của các tổ chức phù hợp với các xu hướng viện trợ trên thế giới, xác định đúng trọng tâm vận động trong từng thời kỳ để phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo của tỉnh.

Kính báo cáo Ủy ban Dân tộc theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH vàĐT, Tài chính, NN và PTNT, Y tế, VH-TT và DL, KH và CN, TN và MT, LĐTB và XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: PCVP (KT), CBTH;
- Lưu: VT, KT.toan158



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

BẢNG THỐNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THEO ĐỀ ÁN 2214 TỪ NĂM 2014 ĐẾN NĂM 2018
(Kèm theo Báo cáo số ~~197~~ 197/BC-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			930.766,17	860.879,65	69.886,52		
1	Chương trình đào tạo và cấp học bổng PN Việt Nam giai đoạn 2013-2018	Passerelles Numeriques	2013-2018	4.725,76	4.588,16	137,60	Trên địa bàn tỉnh	
2	Chương trình phát triển vùng huyện Trà Bồng	World Vision	2014	10.538,55	10.331,91	206,64	Huyện Trà Bồng	
3	Chương trình phát triển vùng huyện Sơn Tây	World Vision	2014	8.730,00	8.526,00	204,00	Huyện Sơn Tây	
4	Chương trình phát triển vùng Minh Long	World Vision	2014	4.220,37	3.836,70	383,67	Huyện Minh Long	
5	Kế hoạch tiếp nhận và cấp phát 550 xe lăn (mới 100%) để cấp phát cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh	Giving It Back to Kids (GIBTK)	2014	577,46	525,00	52,46	14 huyện, thành phố	
6	Chương trình cải thiện đời sống trẻ em nghèo tại huyện Sơn Hà năm tài khóa 2014-2016	Plan International Việt Nam	2014-2016	29.040,00	28.411,60	628,40	Huyện Sơn Hà	
7	Tiếp nhận hàng cứu trợ lũ lụt cho người dân nghèo tại xã Ba Tơ, Ba Tơ và Tịnh Ấn Đông, Sơn Tịnh	Hội TUBI Foundation (TBF)	Tháng 01/2014	214,00	214,00	-	Huyện Ba Tơ và Sơn Tịnh	
8	Cấp phát 600.000 liều vitamin cho người dân trên địa bàn tỉnh	Doosan Vina	Tháng 02/2014	215,00	215,00	-	14 huyện, thành phố	
9	Chương trình phẫu thuật miễn phí cho trẻ em nghèo	Resurge International	2014	431,45	385,00	46,45	14 huyện, thành phố	
10	Dự án tiếp tục hỗ trợ các trường tiểu học tại tỉnh	KOICA và ĐH Burcheon	2014	8.350,08	8.350,08	-	14 huyện, thành phố	
11	Dự án Phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng cho 300 trẻ em dưới 17 tuổi bị khuyết tật về cơ xương khớp và sẹo bỏng cơ rút	Children Action	2014-2016	2.784,30	2.696,35	87,95	14 huyện, thành phố	
12	Lắp tay giả thông minh cho những người khuyết tật (đợt 1)	Rotary District 5160	T03/2014	672,00	672,00	-	14 huyện, thành phố	
13	Chương trình phẫu thuật miễn phí cho trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh	Children Action	2014	629,97	629,97	-	14 huyện, thành phố	
14	Cấp phát học bổng cho học sinh người Kor có hoàn cảnh khó khăn đang học tại các Trường ở huyện Trà Bồng và Tây Trà và Trường CD Y tế Đặng Thùy Trâm	Ông Brennon Jones	2014	135,00	135,00	-	Huyện Trà Bồng và Tây Trà	
15	Tiếp nhận lô hàng viện trợ gồm 320 phần bột gạo và đậu Lentil có dinh dưỡng cao, 03 thùng đồ chơi, quần mới đã qua sử dụng có xuất xứ từ Mỹ để cấp phát cho người nghèo	Gia đình Ông Nguyễn Đức, Việt kiều Mỹ	2014	166,61	166,61	-	14 huyện, thành phố	
16	Hỗ trợ hàng nhu yếu phẩm, đồ dùng gia đình, hỗ trợ sửa chữa nhà cho người dân 12 xã và 01 thị trấn của huyện Sơn Hà và 04 xã của huyện Ba Tơ bị thiệt hại sau bão	Plan Việt Nam	2014	875,86	875,86	-	Huyện Sơn Hà và Ba Tơ	
17	Dự án tăng cường sự tham gia phát triển KTXH giảm nghèo	Plan Việt Nam	2011-2015	5.100,00	5.100,00	-	Huyện Sơn Hà	
18	Cấp phát 50 xe tay quay cho người khuyết tật	Orphan Voice/H.Kỳ	2014	50,00	50,00	-	14 huyện, thành phố	

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
19	Hỗ trợ chi phí cho trẻ em bị tim bẩm sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn	Lotus Humanitarian Aid Foundation (LHAF)	2014	210,80	210,80	-	14 huyện, thành phố	
20	Dự án phát triển chăm sóc mắt toàn diện	Fred Hollow Foundation	2012-2015	6.449,72	6.342,55	107,18	14 huyện, thành phố	
21	Chương trình Cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Ba Tơ giai đoạn 2014-2016	Plan Việt Nam	2014-2016	18.150,00	17.707,13	442,87	Huyện Ba Tơ	
22	Hỗ trợ các hộ gia đình có trẻ được bảo trợ bị thiệt hại do lốc xoáy tại huyện Sơn Hà	Plan Việt Nam	T5/2014	65,00	65,00	-	Huyện Sơn Hà	
23	Chương trình đào tạo và cấp học bổng PN Việt Nam giai đoạn 2013 - 2018	Passerelle Numerique Việt Nam	2013-2018	4.725,76	4.691,36	34,40	14 huyện, thành phố	
24	Dự án Thúc đẩy cung cấp dịch vụ tránh thai lâu dài	Marie Stopes	2013-2015	1.000,00	1.000,00	-	14 huyện, thành phố	
25	Xây dựng 03 nhà tình thương tại Sơn Tịnh, Ba Tơ và thành phố Quảng Ngãi	Madision Quakers, Inc	2014	110,00	110,00	-	Huyện Ba Tơ, Sơn Tịnh, TP. Quảng Ngãi	
26	Chương trình học bổng	Cá nhân ông Brennon Jones	2014-2016	272,00	262,00	10,00	6 huyện miền núi	
27	Dự án hỗ trợ các tổ chức hộ sản xuất lâm nghiệp miền Trung VN	FFD và AgriCord	01/5/2014-01/5/2016	1.197,00	1.170,40	26,60	Trên địa bàn tỉnh	
28	Chương trình khám chữa bệnh miễn phí tại tỉnh	Tinh Deagu, Cty Miracle Korea và CTCPTMDVQC N.E.O	2014	-	-	-	Trên địa bàn tỉnh	
29	Dự án Trung tâm phòng chống thiên tai tại tỉnh Quảng Ngãi	Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương	2014	10.048,87	10.048,87	-	Trên địa bàn tỉnh	
30	Dự án phẫu thuật tim cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Trà lại tuổi thơ và Quỹ VinaCapital	2010-2014	9.040,96	7.590,46	1.450,50	Trên địa bàn tỉnh	
31	Chương trình hỗ trợ học tập SPELL năm học 2014-2015	Đông Tây Hội ngộ	2014	2.103,20	1.912,00	191,20	Các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Minh Long, TP. Quảng Ngãi	
32	Nội cháo tình thương, kể từ đầu năm đến nay đã hỗ trợ 2.300\$ và dự kiến đến cuối năm khoản 750\$, mỗi tháng thực hiện một lần kết hợp với Vietcombank Quảng Ngãi	Doosan Vina và Vietcombank	2014	64,29	64,29	-	Trên địa bàn tỉnh	
33	Chương trình phẫu thuật miễn phí cho trẻ em bị sút môi, chẻ vòm và tật bàn tay trên địa bàn tỉnh	Changing Children Lives, Inc.	8/11/2014-15/11/2014	389,95	350,00	39,95	Trên địa bàn tỉnh	
34	Chương trình Phát triển vùng huyện Sơn Tây	World Vision	01/10/2014-30/9/2015	8.730,00	8.526,00	204,00	Huyện Sơn Tây	
35	Tiếp nhận lô hàng viện trợ cho người nghèo trong vùng dự án của Chương trình phát triển vùng huyện Minh Long	Công ty Youngone, Hàn Quốc thông qua TNTG	2014	1.468,60	1.468,60	-	Huyện Minh Long	
36	Chương trình giáo dục mầm non - tiểu học và chương trình hướng nghiệp GD 2014-2016	VVOB	2014-2016	2.440,90	2.219,00	221,90	Trên địa bàn tỉnh	
37	Chương trình Phát triển vùng huyện Minh Long	Tầm nhìn Thế giới	01/10/2014-30/9/2015	5.158,23	4.689,30	468,93	Huyện Minh Long	
38	Chương trình Phát triển vùng huyện Trà Bồng	Tầm nhìn Thế giới	01/10/2014-30/9/2015	10,65	10,44	0,21	Huyện Trà Bồng	

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
39	Kế hoạch tiếp nhận và cấp phát 550 xe lăn cho người khuyết tật vận động có nhu cầu trên địa bàn tỉnh	Giving It back to Kiks/GIBTK	2015	630,45	570,00	60,45	Trên địa bàn tỉnh	
40	Dự án Xây dựng mô hình nuôi dê cải thiện sinh kế cho phụ nữ nghèo người dân tộc H're của huyện Ba Tơ	Schmitz Foundation	T12/2014-T03/2015	419,75	419,75	-	Huyện Ba Tơ	
41	Trao tặng hơn 1.000.000 liều vitamin tổng hợp để cấp phát cho 2.880 trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Doosan Vina và Internourish, Mỹ	19/01/2015	225,00	225,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
42	Tiếp nhận và cấp phát thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ em	Children of Vietnam	2015	1.609,69	1.561,98	47,71	Trên địa bàn tỉnh	
43	Tổ chức 03 lớp Tập huấn nâng cao năng lực và trao tặng 05 bộ máy hút đàm nhớt và 03 bộ dụng cụ xe đẩy cấp cứu cho Trung tâm y tế các tuyến huyện, xã	VinaCapital Foundation và Công ty Exxon Mobil	Tháng 12/2014	726,00	726,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
44	Tiếp nhận và cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại 6 huyện miền núi	Grobest Industrial VN	2015	181,50	181,50	-	06 huyện miền núi	
45	Dự án Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh giai đoạn 2015-2019	VinaCapital Foundation và Giving It Back To Kids	2015-2019	6.980,00	4.725,00	2.255,00	Trên địa bàn tỉnh	
46	Hỗ trợ phẫu thuật cho 6 trẻ em bị tim bẩm sinh	VinaCapital Foundation	2015	266,00	186,20	79,80	Trên địa bàn tỉnh	
47	Chương trình đào tạo và cấp học bổng do PN Việt Nam tài trợ năm học 2015-2016	Passerelles Numeriques VN	2015	4.588,16	4.553,76	34,40	Trên địa bàn tỉnh	
48	Dự án Vì Nụ cười rạng rỡ học đường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2019	Operation Smile, Inc.	2015-2019	7.518,21	6.875,00	643,21	Trên địa bàn tỉnh	
49	Khoản viện trợ phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh	Hội Từ thiện Pháp - Comexseo	Năm 2015	1.840,00	1.300,00	540,00	Trên địa bàn tỉnh	
50	Dự án hỗ trợ nuôi dê giúp cho phụ nữ nghèo người dân tộc H'Re của xã Long Hiệp, huyện Minh Long tăng thu nhập gia đình	Schmitz Foundation và Trung tâm Phát triển NT&MN (DRAM)	15/6/2015-31/10/2015	415,79	415,79	-	Huyện Minh Long	
51	Chương trình phát triển vùng Trà Bồng	World Vision	01/10-30/9	9.212,74	9.032,10	180,64	Trà Bồng	
52	Chương trình phát triển vùng Sơn Tây		01/10-30/9	7.684,00	7.480,00	204,00	Sơn Tây	
53	Chương trình phát triển vùng Minh Long		01/10-30/9	5.456,38	4.960,35	496,03	Minh Long	
54	Dự án Hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho phụ nữ nghèo	Madison Quakers, Inc.	Quý IV/2015	110,00	110,00	-	Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Ba Tơ	
55	Kế hoạch tiếp nhận, cấp phát xe lăn cho người khuyết tật vận động có nhu cầu	Giving It Back To Kids	2016	618,45	558,00	60,45	14 huyện, thành phố	
56	Chương trình khám sức khỏe nha khoa	GFA-WARMA	2016	145,60	145,60	-	Trên địa bàn tỉnh	
57	Dự án Hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho học sinh mầm non bán trú tại 02 huyện Ba Tơ và Minh Long GD 2016-2018	Children of Vietnam	2016-2018	6.232,70	5.782,70	450,00	Huyện Ba Tơ và Minh Long	
58	Kế hoạch hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật vận động	Zhi Shan Foundation	2016	115,80	105,80	10,00	Trên địa bàn tỉnh	

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
59	Dự án Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh, giai đoạn 2016 - 2018	Nhân đạo Hoa Sen (LHAF)	2016-2018	2.772,00	675,51	2.096,49	Trên địa bàn tỉnh	
60	Trao tặng xe đạp cho các em là con của các nạn nhân chất độc da cam	Madison Quakers, inc	Tháng 4/2016	22,00	22,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
61	Dự án Hỗ trợ người nghèo	Madison Quakers, Inc	2016-2019	405,60	354,00	51,60	Bình Sơn, Tư Ngải, TP, Mộ Đức, Sơn Hà	
62	Chương trình khám, chữa bệnh từ thiện tại Sơn Tây và Tây Trà	SAP-VN	T8/2016	674,15	645,20	28,95	Sơn Tây, Tây Trà	
63	Kế hoạch hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật vận động (đợt 2/2016)	Zhi Shan Foundation	T8-12/2016	139,50	129,50	10,00	Toàn tỉnh	
64	Chương trình hỗ trợ học tập SPELL Goes To College năm học 2016-2017	East Meets West	2016	3.604,67	3.276,98	327,69	Bình Sơn, Sơn Tịnh, Minh Long và TP	
65	Dự án Phẫu thuật và cấp dụng cụ chỉnh thị cho trẻ em khuyết tật mắt	Fred Hollow Foundation	2016	468,80	444,80	24,00	Trên địa bàn tỉnh	
66	Hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện	VinaCapital Foundation và Exxon Mobil	2016	422,34	422,34	-	Trên địa bàn tỉnh	
67	Dự án "Hỗ trợ học bổng cho học sinh người dân tộc Kor 2016-2020	Brennon Jones	2016-2020	924,00	840,00	84,00	Trà Bồng và Tây Trà	
68	Tiếp nhận lô hàng viện trợ cho người nghèo tại Trà Bồng	Công ty Yongone	2016	1.768,80	1.768,80	-	Trà Bồng	
69	Dự án Mở rộng Trạm Y tế xã Ba Thành, huyện Ba Tơ	ĐSQ Nhật Bản tại VN	2016	2.505,88	1.951,81	554,08	Ba Thành, Ba Tơ	
70	Cấp học bổng cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin	Hội Shizuoka	2016	32,20	32,20	-	Trên địa bàn tỉnh	
71	Chương trình phẫu thuật nụ cười cho trẻ em tại Hàn Quốc (04 bệnh nhân ở Ba Tơ, Bình Sơn và Sơn Tịnh)	Doosan Vina và Đại học Chung Ang	2016	1.416,35	1.416,35	-	Trên địa bàn tỉnh	
72	Chương trình phát triển vùng huyện Trà Bồng	World Vision	01/10-30/9	6.392,39	6.206,20	186,19	Trà Bồng	
73	Chương trình phát triển vùng huyện Sơn Tây		01/10-30/9	5.924,00	5.720,00	204,00	Sơn Tây	
74	Trao tặng trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ chương trình y tế từ thiện	Doosan và Chung Ang	T01/2017	2.592,54	2.592,54	-	Trên địa bàn tỉnh	
75	Cứu trợ người dân sau lũ lụt (Bao gồm các chương trình về y tế, giáo dục, quà tết)	Doosan	Tháng 01/2017	3.062,50	3.062,50	-	Trên địa bàn tỉnh	
76	Hỗ trợ khẩn cấp cho các hộ dân bị ảnh hưởng nặng nề sau lũ lụt (500-700K/hộ)	Save The Children	Tháng 01/2017	165,00	165,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
77	Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Sơn Hà (năm tài khóa 2017 - 2019)	Plan International VN	2017-2019	9.350,00	8.500,00	850,00	Sơn Hà	
78	Kế hoạch hỗ trợ 200 máy trợ thính cho trẻ em bị khuyết tật khiếm thính trên địa bàn tỉnh	VinaCapital Foundation	2017	2.056,45	2.000,00	56,45	Trên địa bàn tỉnh	
79	Dự án Hỗ trợ tổ chức người trồng rừng giai đoạn III giai đoạn 2017 - 2019	FFD/AgriCord	2017-2019	4.153,05	2.781,80	1.371,25	Trên địa bàn tỉnh	
80	Kế hoạch cấp phát xe lăn cho người khuyết tật	GIBTK	2017	1.333,02	1.203,10	129,92	Trên địa bàn tỉnh	
81	Kế hoạch hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho học sinh mầm non bán trú tại các huyện miền núi	Children of Vietnam	2017	2.291,33	2.037,33	254,00	Trà Bồng và Tây Trà	
82	Chương trình phát triển vùng huyện Minh Long	World Vision	2017	4.783,35	4.348,50	434,85	Minh Long	

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
83	Dự án hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin	Madison Quakers, Inc.	2017	185,06	164,26	20,80	Trên địa bàn tỉnh	
84	Trao học bổng cho học sinh nghèo	Công ty TNHH Grobest VN	2017	150,00	150,00	-	Sơn Hà, Sơn Tây	
85	Kế hoạch hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Zhishan Foundation	2017	535,60	487,60	48,00	Trên địa bàn tỉnh	
86	Trao tặng quà xuân cho học sinh nghèo tại xã Trà Khê, Tây Trà	Hội Từ thiện Pháp - Comexseo	2017	30,00	30,00	-	Tây Trà	
87	Dự án Hỗ trợ phục hồi cho cộng đồng bị ảnh hưởng lũ lụt năm 2016	Save The Children	2017	1.428,46	1.428,46	-	Trên địa bàn tỉnh	
88	Dự án tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai và tác động của BĐKH cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Minh Long	World Vision	2017	2.398,54	2.158,70	239,83	Minh Long	
89	Chương trình đào tạo và cấp học bổng PN Việt Nam giai đoạn 2017 - 2022	PN Việt Nam	2017-2022	3.786,75	3.442,50	344,25	Trên địa bàn tỉnh	
90	Chương trình giáo dục mầm non giai đoạn 2017 - 2021	VVOB	2017-2021	14.250,32	12.954,84	1.295,48	Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Minh Long	
91	Dự án Phẫu thuật, phục hồi chức năng và cấp dụng cụ chỉnh hình cho trẻ em khuyết tật vận động tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2019	Children Action	2017-2019	2.382,30	2.048,40	333,90	Trên địa bàn tỉnh	
92	Tiếp nhận lô hàng (600 đèn năng lượng mặt trời) do Tập đoàn Panasonic tài trợ thông qua tổ chức WVI	World Vision	2017	387,90	387,90	-	Huyện Sơn Tây, Minh Long và Trà Bồng	
93	Chương trình vùng huyện Sơn Tây	World Vision	01/10/2017-30/9/2017	6.106,00	5.902,00	204,00	Huyện Sơn Tây	
94	Cứu trợ thiệt hại lũ lụt 2016 và cứu trợ cho hộ nghèo	GĐ ca sĩ Minh Sơn (VK Úc)	Tháng 01 & 6/2017	300,00	300,00	-	Minh long, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Trà Bồng, TP. QNgãi	
95	Tặng học bổng cho con em nhận nhân chất độ da cam	Hội những người Nhật Bản yêu Việt Nam Shizuoka	2017	23,70	23,70	-	Trên địa bàn tỉnh	
96	Hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị thiệt hại do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra	Samaritan's Purse-Vietnam	Tháng 11/2017	1.940,00	1.940,00	-	Các huyện trong tỉnh	
97	Hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị thiệt hại do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra	World Vision	12/2017-01/2018	487,64	487,64	-	Huyện Trà Bồng	
98	Chương trình vùng huyện Minh Long	World Vision	2017-2022	39.071,15	35.519,23	3.551,92	Huyện Minh Long	
99	Dự án hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho học sinh mầm non bán trú tại các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020	Children of Vietnam	2018-2020	14.259,48	12.811,26	1.448,22	Trên địa bàn tỉnh	
100	Chương trình vùng huyện Trà Bồng	World Vision	01/10/2017-30/9/2017	5.034,98	4.841,33	193,65	Huyện Trà Bồng	
101	Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Ba Tơ năm tài khóa 2017-2019	Plan	2016-2019	6.820,00	6.200,00	620,00	Huyện Ba Tơ	
102	ĐA hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020	Children Action	2018-2020	3.900,00	2.730,00	1.170,00	Trên địa bàn tỉnh	

Stt	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian thực hiện	Ngân sách toàn dự án đã cam kết	Vốn tài trợ	Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
103	Kế hoạch phẫu thuật miễn phí cho bệnh nhân bị sứt môi, hở hàm ếch và tật bàn tay	Resurge International	2018	1.113,51	1.015,11	98,40	Trên địa bàn tỉnh	
104	Kế hoạch tiếp nhận và hỗ trợ máy trợ thính bổ sung cho bệnh nhân khuyết tật khiếm thính	VinaCapital Foundation	2018	6.272,20	6.000,00	272,20	Trên địa bàn tỉnh	
105	Lô hàng gồm 2.000 chiếc quần, 200 chiếc áo khoác và 1.800 áo ni trẻ em	Công ty Youngone Corporation tài trợ thông qua tổ chức WVI Việt Nam	2018	579,25	579,25	-	Huyện Minh Long và Sơn Tây	
106	Hỗ trợ gạo cho người dân bị thiên tai sau cơn bão số 12	Hội Hữu nghị Lào - Việt thủ đô Viêng Chăn	2018	540,00	540,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
107	Kế hoạch hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn ở tỉnh Quảng Ngãi	Zhi Shan	2018	606,95	553,15	53,80	Trên địa bàn tỉnh	
108	Tiếp nhận 1.000 tấn gạo do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Quỹ APTERR để hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bão Damrey 2017 với tổng giá trị ước tính khoảng 17 tỉ đồng, chưa bao gồm phí vận chuyển tàu biển từ Hàn Quốc sang Việt Nam	Chính phủ Hàn Quốc		17.000,00	17.000,00	-	Trên địa bàn tỉnh	
109	Giảm nghèo bền vững khu vực Tây Nguyên - tỉnh Quảng Ngãi		2013-2018	337.818,00	319.341,00	18.477,00	Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ	
110	Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ		2012-2021	201.986,00	177.141,00	24.845,00	Ba Tơ, Tây Trà, Sơn Hà, Sơn Tây	
111	Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK thực hiện Chương trình 135	Chính Phủ Ai Len		43,90	43,90	-	06 huyện miền núi	